

Số: /SKHCN-CĐS

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v đề nghị báo cáo tổng kết 01 năm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

Kính gửi:

- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an thành phố;
- Thành đoàn;
- Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố;
- Hội Nông dân thành phố;
- Chủ tịch UBND 95 phường, xã.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp lần thứ hai năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, trong đó giao nhiệm vụ tổ chức tổng kết 01 năm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, hoàn thành trong Quý II năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về việc triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn năm 2025; để có cơ sở tổng hợp tham mưu UBND thành phố tổ chức tổng kết 01 năm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung sau:

### 1. Nội dung đề nghị báo cáo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu được phân công cụ thể tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND thành phố, khẩn trương tổ chức đánh giá, xây dựng Báo cáo tổng kết 01 năm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Nội dung báo cáo yêu cầu bám sát theo *Đề cương hướng dẫn gửi kèm văn bản này; số liệu đánh giá tính từ thời điểm triển khai: tháng 05/2025 đến hết tháng 05/2026*. Tập trung làm rõ các nhiệm vụ được giao, lượng hóa chỉ tiêu đạt được, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc thực tế tại đơn vị và đề xuất giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

Do đặc thù mô hình tổ chức hành chính 2 cấp (cấp thành phố và cấp xã), UBND các xã, phường có trách nhiệm tổng hợp toàn diện số liệu trực tiếp từ các Tổ công nghệ số cộng đồng khu phố/ấp và các lực lượng phối hợp trên địa bàn để báo cáo trực tiếp về Sở Khoa học và Công nghệ, đảm bảo thông tin thông suốt, không bỏ sót đối tượng.

## **2. Thời hạn gửi báo cáo**

Báo cáo của các đơn vị, địa phương gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15/6/2026** để tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết hoàn chỉnh của thành phố.

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường quan tâm phối hợp, khẩn trương triển khai thực hiện đúng thời hạn nêu trên./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Quang**

# ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

(Kèm theo Văn bản số: /SKHCN-CĐS ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

## BÁO CÁO

### Tổng kết 01 năm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

**Công tác quán triệt, tuyên truyền:** Đánh giá việc tổ chức học tập, phổ biến nội dung Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/05/2025 của UBND thành phố triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn năm 2025; các văn bản chỉ đạo của thành phố đến cơ quan, đơn vị.

**Việc cụ thể hóa bằng văn bản hành chính:** Tình hình xây dựng, ban hành các Kế hoạch, Chương trình hành động cụ thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương để hiện thực hóa các chỉ tiêu của thành phố. Công tác thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo hoặc Tổ công tác giúp việc; phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị liên ngành; cơ chế phối hợp trực tiếp từ cấp thành phố xuống cấp xã dưới mô hình quản lý 2 cấp mới.

**Công tác huy động nguồn lực:** Đánh giá việc lồng ghép phong trào “Bình dân học vụ số” với các đề án, chương trình lớn đang triển khai tại địa phương (như Đề án 06, chương trình chuyển đổi số nông thôn, phát triển kinh tế số, xã hội số) để tối ưu hóa nguồn kinh phí bố trí từ ngân sách và xã hội hóa.

**Công tác kiểm tra, đôn đốc:** Tình hình tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất tại cơ sở; việc kịp thời ban hành hướng dẫn kỹ thuật, tháo gỡ vướng mắc phát sinh trực tiếp cho các Tổ công nghệ số cộng đồng.

##### 2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào

**2.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ theo phân công:** Nêu rõ tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/05/2025 của UBND thành phố triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn năm 2025 (Các đơn vị căn cứ vào Phụ lục phân công trách nhiệm của Kế hoạch 192 để báo cáo chi tiết nội dung do mình chủ trì hoặc phối hợp).

##### 2.2. Kết quả thực hiện theo các mảng nội dung giải pháp trọng tâm:

Kết quả thông tin, tuyên truyền; ban hành văn bản chỉ đạo, định hướng; xây dựng các quy định, hướng dẫn, tài liệu, chương trình phổ cập kỹ năng số.

Công tác phổ cập, nâng cao tri thức số cho từng nhóm đối tượng (Báo cáo cụ thể theo từng nhóm đối tượng được giao phụ trách tại địa phương, cơ quan: cán bộ khu vực công, học sinh/sinh viên, phụ nữ, nông dân, người cao tuổi, người trưởng thành...).

Công tác triển khai các mô hình, phong trào; vai trò và hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng dân quân tự vệ tại cơ sở trong việc lan tỏa kỹ năng số.

Vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn mạng; công tác thi đua, khen thưởng trong Phong trào.

**2.3. Sáng kiến, mô hình tại cơ sở:** Các mô hình hay, cách làm sáng tạo của địa phương, cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả cao trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Phong trào (*Đơn vị chủ động nêu tên mô hình, cách thức vận hành và hiệu quả thực tế đem lại tại địa phương, cơ quan mình*).

**3. Kết quả đạt được (Lượng hóa bằng số liệu cụ thể)** Căn cứ mục tiêu năm 2025 được nêu trong Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/05/2025 của UBND thành phố, đề nghị các đơn vị, địa phương tự rà soát, đánh giá và lượng hóa kết quả triển khai Phong trào bằng số liệu cụ thể thuộc phạm vi quản lý, so sánh với tình hình trước khi triển khai theo các trục tiêu chí sau:

**Tiêu chí 1:** Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước tại đơn vị/địa phương có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc (*Mục tiêu chung của Thành phố đề ra là 80%*). Đơn vị tự đánh giá kết quả đạt được: ..... %

**Tiêu chí 2:** Tỷ lệ học sinh trung học và sinh viên thuộc phạm vi quản lý được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo và có kỹ năng an toàn trên môi trường số (*Mục tiêu chung của Thành phố đề ra là 100%*). Đơn vị tự đánh giá kết quả đạt được: ..... %

**Tiêu chí 3:** Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, dịch vụ số thiết yếu và biết tự bảo vệ trên môi trường số (*Mục tiêu chung của Thành phố đề ra là 80%*). Địa phương tự đánh giá kết quả đạt được: ..... %

**Tiêu chí 4:** Số lượng người dân trong độ tuổi trưởng thành tại địa phương được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID (*Mục tiêu chung của toàn Thành phố là 1 triệu người*). Địa phương tự đánh giá kết quả đạt được: ..... người.

**Tiêu chí 5:** Tỷ lệ người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã trên địa bàn có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh phục vụ sản xuất, kinh doanh (*Mục tiêu chung của Thành phố đề ra là 80%*). Đơn vị tự đánh giá kết quả đạt được: ..... %

#### 4. Khó khăn, tồn tại

Nêu rõ các khó khăn, tồn tại cụ thể phát sinh trong quá trình triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

(*Đề nghị các đơn vị tự rà soát, đánh giá kỹ các nút thắt thực tế của mình về thể chế hướng dẫn, nguồn lực kinh phí bố trí, hạ tầng viễn thông/công nghệ hoặc chất lượng nguồn nhân lực số tại cơ sở để chủ động nêu rõ trong mục này*).

## **5. Bài học kinh nghiệm**

Rút ra các bài học kinh nghiệm thực tiễn của đơn vị, địa phương từ công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đôn đốc kiểm tra đến công tác phối hợp liên ngành và huy động quần chúng nhân dân tham gia Phong trào tại cơ sở.

## **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Các đề xuất, kiến nghị cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương đối với UBND thành phố nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả, nhân rộng phong trào trong giai đoạn tiếp theo.

*(Tập trung kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn về cơ chế phối hợp hành chính, hỗ trợ nguồn lực kinh phí, bồi dưỡng nhân lực cơ sở, trang bị học liệu số, giải pháp hạ tầng kỹ thuật... theo thực tế của đơn vị).*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*